

# HOẠT ĐỘNG PHỐI HỢP GIỮA ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI TỈNH VÀ HỘI LUẬT GIA TỈNH TRONG QUÁ TRÌNH TIẾP XÚC CỬ TRI

ĐÀM BÍCH HIÊN\*

Mối quan hệ giữa đại biểu Quốc hội nói chung và đoàn đại biểu Quốc hội các tỉnh nói riêng với cử tri là yếu tố nền tảng quyết định đến hiệu quả hoạt động của đại biểu Quốc hội. Để thiết lập và duy trì mối quan hệ giữa đại biểu Quốc hội với cử tri thì tiếp xúc cử tri là hình thức cơ bản, phổ biến và quan trọng. Trong hoạt động đó, rất cần có sự phối hợp giữa đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh và Hội Luật gia tỉnh trong quá trình tiếp xúc cử tri để tăng hiệu quả hoạt động của đại biểu Quốc hội.

*Từ khóa:* Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh; Hội Luật gia tỉnh; tiếp xúc cử tri; hoạt động phối hợp; hiệu quả hoạt động.

*The relationship between the National Assembly deputies in general and the provincial delegation of National Assembly deputies in particular and voters determines the performance of the National Assembly deputies. Meeting with voters is a common, important way to establish and maintain the relationship between the National Assembly deputies and voters. It is necessary to set up collaboration between the provincial delegation of National Assembly deputies and the provincial Association of Lawyers in the process of meeting with voters to improve performance of the National Assembly deputies.*

*Keywords:* The provincial delegation of National Assembly deputies; provincial Association of Lawyers; meeting with voters; collaboration; performance.

NGÀY NHẬN: 02/5/2020

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 25/7/2020

NGÀY DUYỆT: 16/9/2020

## 1. Quan điểm của Đảng về đổi mới hoạt động tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội

Việc đổi mới công tác tiếp xúc cử tri (TXCT) phải căn cứ vào nội dung, tinh thần quan điểm, chỉ thị, nghị quyết của Đảng về đổi mới tổ chức và hoạt động của Quốc hội và yêu cầu phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa (XHCHN), xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCHN của dân, do dân, vì dân.

Quan điểm của Đảng về xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân, không ngừng tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Nhà nước và Nhân dân được thể hiện nhất quán và xuyên suốt qua các kỳ đại hội của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Xuất phát từ quan điểm đó, Báo cáo

\* TS, Học viện Hành chính Quốc gia

Chính trị tại Đại hội VII của Đảng đã đặt ra phương hướng và nhiệm vụ phát huy nền dân chủ XHCN, nâng cao hiệu lực quản lý của Nhà nước và vai trò của các đoàn thể nhân dân. Trong đó, nhấn mạnh việc “cải tiến tổ chức và hoạt động của Quốc hội để làm đúng trách nhiệm là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất”.

Từ sau Đại hội VII của Đảng (năm 1991), trước bối cảnh quốc tế và khu vực đòi hỏi bộ máy nhà nước ta phải tiếp tục cải cách mạnh mẽ hơn, triệt để hơn và đồng bộ hơn. Với vị trí là cơ quan đại diện cao nhất của Nhân dân, bộ máy và hoạt động của Quốc hội cũng đặt ra yêu cầu phải đổi mới cả về phương diện lý luận và thực tiễn. Nghị quyết số 03/NQ-HNTU ngày 18/6/1997 của Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VIII) về phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, tiếp tục xây dựng Nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam trong sạch, vững mạnh, đã nêu rõ: “Quy định nhiều hình thức thích hợp để duy trì sự liên hệ thường xuyên giữa đại biểu dân cử và cử tri, để các đại biểu luôn luôn sát thực tiễn, nắm chắc tâm tư, nguyện vọng, yêu cầu của dân. Các đại biểu phải định kỳ báo cáo và chịu sự kiểm tra, giám sát của cử tri, nếu không đủ tín nhiệm thì cử tri thực hiện quyền bãi miễn. Có các hình thức để Nhân dân có thể dự thính hoặc theo dõi trực tiếp qua phương tiện thông tin đại chúng các kỳ họp của cơ quan dân cử”.

Bên cạnh đó, để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Quốc hội, tại Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương (khóa VIII) đã giao cho Đảng đoàn Quốc hội nhiệm vụ “chỉ đạo việc quy định những biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả làm việc của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các cơ quan của Quốc hội; nâng cao trách nhiệm và hiệu quả hoạt động của các đại biểu Quốc hội”.

Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng đã chỉ rõ: Tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động của Quốc hội. Hoàn thiện cơ chế bầu cử nhằm nâng cao chất lượng đại biểu Quốc hội (ĐBQH); tăng hợp lý số lượng đại biểu chuyên trách, phát huy tốt hơn vai trò của đại biểu và đoàn ĐBQH.

Như vậy, nội dung đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động của Quốc hội cần phải được thực hiện toàn diện, trong đó có đổi mới hoạt động TXCT của ĐBQH. Bởi vì đây là một hoạt động quan trọng để các ĐBQH thực sự liên hệ mật thiết với cử tri, nắm bắt đầy đủ tâm tư, nguyện vọng của cử tri, qua đó, thu thập được nhiều thông tin bổ ích, và vì vậy, đại biểu sẽ tham gia thực hiện có hiệu quả thiết thực hơn nhiệm vụ đại biểu của mình và các chức năng của Quốc hội.

Bên cạnh đó, TXCT là một nhiệm vụ có tính hiến định của ĐBQH, được ghi nhận trong các bản *Hiến pháp* năm 1980, 1992 và 2013. Trên cơ sở quy định của *Hiến pháp*, *Luật Tổ chức Quốc hội* năm 2014 và các nghị quyết liên tịch giữa Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã quy định, hướng dẫn cụ thể về hoạt động TXCT của ĐBQH.

## 2. Việc thực hiện hoạt động phối hợp giữa đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh và Hội Luật gia tỉnh trong quá trình tiếp xúc cử tri hiện nay

Hoạt động phối hợp giữa đoàn ĐBQH tỉnh với Hội Luật gia tỉnh (HLGT) trong quá trình TXCT hiện nay đã góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động TXCT của đoàn ĐBQH. Cụ thể:

*Thứ nhất*, công tác TXCT của đoàn ĐBQH tỉnh đã cải tiến và bước đầu khắc phục được tính hình thức, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động chung

của Quốc hội và được Nhân dân ghi nhận. Nhiều vấn đề cử tri nêu lên đã được Quốc hội đưa ra bàn thảo công khai trước diễn đàn và được nhiều cử tri đồng tình, ủng hộ. Vị thế và uy tín của đoàn ĐBQH tỉnh nói riêng và của Quốc hội nói chung ngày càng được khẳng định và nâng lên. Phát biểu Bế mạc kỳ họp thứ 7 Quốc hội khóa XIV ngày 14/6/2019, Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân đánh giá: hoạt động của Quốc hội ngày càng gắn bó mật thiết với Nhân dân, bám sát thực tiễn cuộc sống<sup>1</sup>.

*Thứ hai*, qua hoạt động TXCT, Đoàn ĐBQH tỉnh đã phản ánh được tâm tư nguyện vọng của cử tri tỉnh đến Quốc hội, góp phần thúc đẩy Chính phủ, các cơ quan hữu quan nghiên cứu giải quyết nhiều kiến nghị của cử tri, đóng góp tích cực vào hiệu lực và hiệu quả quản lý nhà nước ở trung ương và địa phương. Do nội dung các cuộc TXCT thường đề cập nhiều vấn đề ở địa phương nên đã góp phần thúc đẩy chính quyền địa phương giải quyết kiến nghị của cử tri, nhất là những vấn đề đang bức xúc, nổi cộm ở địa phương. Ví dụ, tại tỉnh Nam Định, cử tri huyện Ý Yên đề nghị cần có nhiều chủ trương đường lối bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ đất nước; tiếp tục triển khai đầu tư các công trình cầu vượt sông Đáy; sửa đổi, bổ sung một số luật về phòng, chống bạo lực với phụ nữ và trẻ em gái<sup>2</sup>; cử tri tỉnh Sơn La đề nghị kịp thời tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong hoạt động xuất - nhập khẩu hàng hóa, đặc biệt là hàng nông sản; gia hạn thời gian nộp thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc các lĩnh vực bị ảnh hưởng lớn bởi dịch COVID-19; quyết định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025<sup>3</sup>... Tại Hà Nội, cử tri phản ánh với các ĐBQH về tình trạng dự án treo gây lãng phí đất đai; công tác quản lý người nước ngoài tại Việt Nam; đẩy nhanh tiến độ dự án đường sắt đô

thị Cát Linh - Hà Đông; xử lý công trình 8B Lê Trực...<sup>4</sup>.

*Thứ ba*, hoạt động TXCT của Đoàn ĐBQH tỉnh trong những năm gần đây đã góp phần tạo được không khí dân chủ trong xã hội, tăng cường mối quan hệ giữa ĐBQH với cử tri; giữa chính quyền với Nhân dân và giữa Nhân dân với Quốc hội, nâng cao năng lực đại diện cho các vị đại biểu dân cử, tạo điều kiện để cử tri tham gia quản lý nhà nước, góp phần làm sâu sắc thêm bản chất của Nhà nước ta là Nhà nước của dân, do dân, vì dân.

*Thứ tư*, việc TXCT theo chuyên đề được tăng cường, qua đó giúp Đoàn ĐBQH tỉnh có thể thu nhận được những ý kiến mang tính chất chuyên sâu về những vấn đề bức xúc hiện nay của cử tri và Nhân dân. Bên cạnh đó thì hình thức TXCT tại nơi cư trú và nơi làm việc cũng được một số đại biểu chủ động tiến hành. Chính vì vậy, những ý kiến phản ánh của cử tri trong tỉnh ngày càng đa dạng, phong phú và tập trung có chiều sâu vào những vấn đề mà toàn xã hội đang đặc biệt quan tâm hiện nay.

*Thứ năm*, hoạt động tập hợp, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri thông qua báo cáo của các đoàn ĐBQH tỉnh trước và sau mỗi kỳ họp Quốc hội, phân loại và chuyển đến các cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết với sự phối hợp cùng HLGTT ngày càng được đánh giá cao, là một trong những nguồn thông tin quan trọng giúp ĐBQH trong quá trình xây dựng pháp luật, thảo luận các báo cáo kinh tế - xã hội và quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước tại mỗi kỳ họp Quốc hội.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được thì việc thực hiện hoạt động phối hợp giữa đoàn ĐBQH tỉnh và HLGTT trong quá trình TXCT vẫn còn những hạn chế, như: các quy định của pháp luật về hoạt động TXCT của ĐBQH còn thiếu và nhiều quy định còn chưa thống nhất đã ảnh hưởng không nhỏ

tới việc thực hiện và hiệu quả của hoạt động; chưa đề cao trách nhiệm của người đứng đầu, trách nhiệm của bên tham gia phối hợp, không đẩy mạnh các chế tài xử lý nếu có vi phạm; kết quả giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri còn nhiều hạn chế, như việc giải quyết còn chậm, hiệu quả thấp, chưa thật sự đáp ứng được yêu cầu của cử tri. Nhiều kiến nghị của cử tri mới được trả lời chung chung, thiếu các giải pháp và lộ trình giải quyết cụ thể. Thực tế đó dẫn đến tình trạng ý kiến, kiến nghị của cử tri lặp đi, lặp lại trong nhiều năm, từ nhiệm kỳ này sang nhiệm kỳ khác nên chất lượng, hiệu quả giải quyết kiến nghị của cử tri còn ở chừng mực nhất định; các nguồn lực tài chính, cơ sở vật chất hạn chế...

Nguyên nhân của những hạn chế trên là do nhận thức của ĐBQH, của các luật gia, tổ chức hữu quan và của cử tri về một số quy định của pháp luật về công tác TXCT cũng như về mục đích, ý nghĩa của công tác này chưa đầy đủ. Đôi lúc đoàn ĐBQH tỉnh chưa đề cao trách nhiệm trong việc phân công, đôn đốc ĐBQH thực hiện các quy định về TXCT ở nơi cư trú, nơi làm việc, theo chuyên đề, lĩnh vực và gặp gỡ, tiếp xúc với cá nhân hoặc nhóm cử tri nên việc TXCT của đại biểu còn đơn điệu, hiệu quả thấp. Hệ thống quy định của pháp luật về hoạt động TXCT của ĐBQH và HLGT chưa đầy đủ; nhiều quy định còn chưa thống nhất. Kỹ năng TXCT của ĐBQH và luật gia còn có những hạn chế nhất định nên thiếu tự tin trong quá trình TXCT và xử lý các ý kiến, kiến nghị; kinh nghiệm ít, tính chuyên nghiệp không cao nên khả năng hoạt động TXCT còn nhiều hạn chế...

### **3. Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động phối hợp giữa đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh và Hội Luật gia tỉnh trong quá trình tiếp xúc cử tri**

Trong thực tế, những năm qua, hoạt động TXCT của đoàn ĐBQH các tỉnh từng

bước được thực hiện tốt hơn. Tuy nhiên, nhằm tạo ra những đổi mới trong hoạt động TXCT, đoàn ĐBQH tỉnh cần phối hợp với HLGT trong việc TXCT nhằm lắng nghe, ghi nhận, hướng dẫn, giải thích pháp luật, giám sát, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của cử tri.

*Một là, nâng cao nhận thức về hoạt động phối hợp giữa đoàn ĐBQH tỉnh và HLGT trong quá trình TXCT.*

Nhận thức đúng về vị trí, vai trò của hoạt động TXCT của ĐBQH tỉnh là hết sức quan trọng. Có nhận thức đúng mới hành động đúng. Đổi mới nhận thức về hoạt động TXCT là trách nhiệm của chính các ĐBQH tỉnh và cử tri. Hoạt động TXCT phải được coi vừa là quyền lợi, vừa là nghĩa vụ và trách nhiệm của ĐBQH và của cử tri. Có nhận thức như vậy, đại biểu mới dành nhiều tâm trí cho công tác TXCT và cử tri mới tham gia tích cực vào hoạt động này. Bên cạnh đó, cần nhận thức sâu sắc hơn về mối quan hệ gắn bó giữa ĐBQH và cử tri. TXCT không chỉ giới hạn ở việc gặp gỡ trực tiếp mà còn là tiếp xúc gián tiếp qua các phương tiện, công cụ hỗ trợ khác.

Ngoài ra, HLGT cũng cần có nhận thức đầy đủ hơn về công tác TXCT của ĐBQH, bao gồm cả công tác phối hợp với đoàn ĐBQH tỉnh trong công tác tổ chức, chuẩn bị; tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri, chuyển ý kiến, kiến nghị của cử tri đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết; theo dõi, đôn đốc và giám sát việc giải quyết kiến nghị; báo cáo kết quả tới cử tri. Có nhận thức đúng đắn về TXCT thì mới hành động tích cực, hoạt động TXCT mới đạt được hiệu quả như mong đợi.

*Hai là, hoàn thiện thể chế về hoạt động phối hợp giữa đoàn ĐBQH tỉnh và HLGT trong quá trình TXCT.*

Trước hết cần bổ sung, hoàn thiện các quy định đối với ĐBQH như: tăng cường các hình thức để ĐBQH liên hệ với cử tri; quy

định cụ thể về trách nhiệm của ĐBQH trong việc liên hệ thường xuyên, chặt chẽ với cử tri bằng nhiều hình thức; tăng cường cơ chế xem xét trách nhiệm của cá nhân đại biểu khi không thực hiện đầy đủ các hình thức TXCT theo quy định của pháp luật. Bổ sung, hoàn thiện các quy định đối với HLGTT như: quy định về tính chất, vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của HLGTT; quy định về đội ngũ cán bộ chuyên trách và kiêm nhiệm... Bên cạnh đó, cần sửa đổi, bổ sung quy định về TXCT của ĐBQH

*Ba là, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng phối hợp giữa đoàn ĐBQH tỉnh và HLGTT trong quá trình TXCT.*

Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng phối hợp nhằm trang bị, cập nhật, bổ sung kiến thức, kỹ năng, thái độ phối hợp cho các ĐBQH và các luật gia, giúp họ am hiểu công tác TXCT về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và nội dung TXCT để thực hiện tốt công việc được giao. Mặt khác, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về hoạt động phối hợp trong quá trình TXCT của ĐBQH tỉnh và HLGTT là một trong những tiêu chí nhằm nâng cao hiệu quả phối hợp giữa đoàn ĐBQH tỉnh và HLGTT trong quá trình TXCT. Công tác bồi dưỡng hoạt động phối hợp giữa đoàn ĐBQH tỉnh và HLGTT trong quá trình TXCT phải tập trung vào cả hai mảng: kiến thức lý luận và kỹ năng tác nghiệp thực tiễn. Đồng thời, cần có sự thay đổi cả về phương thức và nội dung bồi dưỡng.

*Bốn là, tăng cường nguồn lực cho HLGTT trong việc phối hợp giữa đoàn ĐBQH tỉnh và HLGTT trong quá trình TXCT.*

Nguồn lực cho HLGTT trong việc phối hợp giữa đoàn ĐBQH tỉnh và HLGTT trong quá trình TXCT có thể hiểu là nguồn lực ở cấp độ tổ chức. Nguồn lực này được hiểu là khả năng cung cấp các yếu tố cần thiết cho quá trình phối hợp với đoàn ĐBQH tỉnh trong quá trình TXCT. Các nguồn lực này

bao gồm: nhân lực (con người); tài lực (tài chính); vật lực (cơ sở vật chất); tin lực (thông tin) và các nguồn lực khác.

*Năm là, hoàn thiện quy chế phối hợp giữa đoàn ĐBQH tỉnh và HLGTT trong quá trình TXCT.*

Quy chế là chế độ được quy định bởi một cơ quan, tổ chức có thẩm quyền trong một phạm vi nhất định, được ban hành có văn bản và có hiệu lực thi hành trong phạm vi cơ quan, tổ chức đó. Quy chế điều chỉnh các vấn đề liên quan đến chế độ, chính sách, công tác tổ chức hoạt động, công tác nhân sự, phân công và phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn, định mức, đơn giá áp dụng. Đồng thời, quy chế đưa ra yêu cầu cần đạt được và có tính định khung mang tính nguyên tắc □

#### **Chú thích:**

1. *Hoạt động của Quốc hội ngày càng gắn bó mật thiết với nhân dân, bám sát thực tiễn cuộc sống.* <https://www.nhandan.com.vn>, ngày 14/6/2019.
2. *Đoàn đại biểu Quốc hội của tỉnh tiếp xúc cử tri.* <https://namdinh.gov.vn>, ngày 03/5/2020.
3. *Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh tiếp xúc cử tri trước Kỳ họp thứ chín, Quốc hội khóa XIV.* <https://sonla.gov.vn>, ngày 06/5/2020.
4. *Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội tiếp xúc cử tri.* <http://quochoi.vn>, ngày 07/12/2019.

#### **Tài liệu tham khảo:**

1. Ban Dân nguyện - Ủy ban Thường vụ Quốc hội. *Đề án Đổi mới công tác tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội.* H, 2013.
2. Nguyễn Hải Dũng. *Đại biểu hội đồng nhân dân với hoạt động tiếp xúc cử tri.* Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, số 17/2012.
3. Trần Văn Duy. *Đánh giá hoạt động và sự cần thiết xây dựng các tiêu chí hoạt động của đại biểu Quốc hội.* Tạp chí Pháp luật và thực tiễn - Trường Đại học Huế, số 03/2017.
4. *Tiêu chí đánh giá hoạt động của đại biểu Quốc hội - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn/ Kỷ yếu Hội thảo,* 2017.
5. Nguyễn Thị Hoàn. *Vai trò và đặc điểm hoạt động của đại biểu Quốc hội.* Tạp chí Tổ chức nhà nước, số 2/2015.